TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HL
TỈNH TH

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2019
V/v:"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HL - TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nam Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Công Kiều và ông Nguyễn Văn Anh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hường - Thư ký Tòa án,Tòa án nhân dân huyện HL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HL tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn Th - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn N, xã Ng, huyện HL, tỉnh TH.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1993.

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã Ng, huyện HL, tỉnh TH.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã L, huyện HL, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn trình bày:

Đơn khởi kiện ngày 07/3/2019 cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Bùi Văn Th trình bày:

* *Về hôn nhân*: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 2014, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng, cấp ngày 15/02/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được khoảng 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị T lén lút nghe điện thoại của người đàn ông khác, anh Th đã động viên, khuyên can chị T

mong chị thay đổi, nhưng chị T không chịu thay đổi mà còn chửi bới anh. Vào khoảng tháng 11/2016, vợ chồng có va chạm, xô sát lẫn nhau, chị T đã bế con về nhà bố mẹ đẻ ở. Mặc dù đã nhiều lần anh và gia đình đến gọi về nhưng chị T không về. Kể từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau.

Nay anh Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Toà án nhân dân huyện HL xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

** Về con chung*: Anh Th xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Bùi Lâm H, sinh ngày 30/3/2015, hiện tại cháu đang ở với chị T. Ly hôn, nguyện vọng của anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

** Về tài sản và công nợ*: Anh Th xác định vợ chồng không có tài sản chung, cũng không có tài sản riêng. Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Đối với bị đơn:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Nguyễn Thị T đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nhưng chị T đều vắng mặt không có lí do. Tòa án nhân dân huyện HL đã xuống tại gia đình và địa phương để tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho chị T nhưng tại thời điểm tống đạt chị T đều không có mặt tại nơi cư trú, thân nhân của chị T cũng đi làm ăn xa, không có mặt ở địa phương. Nên Toà án đã tiến hành làm thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại Nhà văn hóa thôn Đ, xã L và trụ sở Ủy ban nhân dân xã L theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/5/2019, Tòa án nhân dân huyện HL đã đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa có mặt anh Bùi Văn Th, vắng mặt chị Nguyễn Thị T lần thứ nhất không có lí do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và thông báo đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai vào ngày 28/6/2019. Quyết định hoãn phiên tòa đã được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn Th.

- Về hôn nhân: Xử cho anh Bùi Văn Th được ly hôn đối với chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Lâm H, sinh ngày 30/3/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Th phải có trách nhiệm cấp

dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng từ 1.000.000đ (một triệu đồng) đến 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)

- Về tài sản và công nợ: Anh Bùi Văn Th khẳng định anh và chị Nguyễn Thị T không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa nguyên đơn anh Bùi Văn Th và bị đơn chị Nguyễn Thị T là tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn". Bị đơn có địa chỉ tại thôn Đ, xã L, huyện HL nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HL theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện HL đã triệu tập hợp lệ chị Nguyễn Thị T nhiều lần để tiến hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng chị T đều vắng mặt không có lí do. Tòa án nhân dân huyện HL đã đến địa phương nơi chị T cư trú và Ủy ban nhân dân xã L để giao giấy triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án. Qua kết quả xác minh tại địa phương và ủy ban nhân dân xã thì được biết, chị T sinh sống tại Thôn Đ, xã L, huyện HL, nhưng hiện tại chị đang đi làm ăn xa. Chị T đã được biết việc anh Th làm đơn khởi kiện tại Tòa án để xin ly hôn đối với chị, nhưng chị T cố tình trốn tránh không đến làm việc nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 31/5/2019, có mặt anh Bùi Văn Th nhưng chị Nguyễn Thị T vắng mặt không có lí do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục đưa ra xét xử lần thứ hai vào ngày 28/6/2019, chị T tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lí do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị T.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

- *Về hôn nhân:* Anh Bùi Văn Th và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng, huyện HL, tỉnh TH. Như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được hơn 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mất lòng tin lẫn nhau, nên dẫn đến thường xuyên chửi bới, xúc phạm nhau. Kể từ tháng 11/2016 vợ chồng anh Th, chị T đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên anh đề nghị HĐXX giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của anh Th xin ly hôn với chị Nguyễn Thị T là phù hợp với thực tế, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng nghi kỵ về mặt tình cảm, chưa thực sự thông cảm và chia sẻ với nhau. Thời gian vợ chồng anh Th, chị T sống ly thân nhau đã lâu, không còn quan tâm đến nhau, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa họ đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Th cương quyết ly hôn với chị T là có cơ sở, HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Bùi Văn Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị T là phù hợp với thực tế và pháp luật.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Bùi Lâm H, sinh ngày 30/3/2015, hiện tại cháu đang ở với chị T. Ly hôn, nguyện vọng của anh Th xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Xét về thực tế thì cháu Hoàng đang còn nhỏ, rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, mặt khác từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu Hoàng đã được chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại cháu đang ổn định và phát triển bình thường, để tránh việc xáo trộn về tâm lý và cuộc sống sinh hoạt hàng ngày cũng như không làm ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất và trí tuệ của cháu. Do đó HĐXX không chấp nhận đề nghị của anh Bùi Văn Th. Giao cháu Bùi Lâm H cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh Bùi Văn Th phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị T mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản, công nợ*: Anh Th xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

Nếu sau này chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì giành quyền cho chị Nguyễn Thị T khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[3]. Về án phí: Anh Bùi Văn Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***** Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 3 Điều 144; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

***** Xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T.

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Bùi Văn Th về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn đối với chị Nguyễn Thị T.

- *Về hôn nhân*: Anh Bùi Văn Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- *Về con chung*: Giao cháu Bùi Lâm H, sinh ngày 30/3/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2019.

Anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

***** Về án phí: Buộc anh Bùi Văn Th phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp theo Biên lai thu số: AA/2018/0005432 ngày 07 tháng 3 năm 2019. Buộc anh Bùi Văn Th phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

*** Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Án xử công khai, có mặt anh Bùi Văn Th, vắng mặt chị Nguyễn Thị T. Anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7a Luật Thi hành án dân sự sửa đổi năm 2014. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND huyện HL;
- VKSND Tỉnh TH;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện HL;
- UBND xã Ng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nam Văn